

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 15/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Hoàng Ngọc Sông

Bà Nguyễn Thị Ngân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1955; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 02 tiền án (Bản án số 27/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 29/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản); Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 10 tháng 7 năm 2018. Có mặt.

- Bị hại: Trường chính trị tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Trịnh S - Sinh ngày 20/10/1969

Trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đức H; sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Anh Đỗ Mạnh Q - sinh năm 1989

Trú tại: Tổ 14, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Văn Ch - Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Danh A (Đức A). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 1 giờ sáng ngày 08/7/2018, Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988, trú tại tổ 1, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA -BLADE màu đen trắng, biển kiểm soát 23B1-14336 của anh trai là Nguyễn Đức H, sinh năm 1982 với mục đích đi chơi. Khi đi, T mang theo một gói ma túy đá (Methamphetamine) và một gói nhỏ ma túy (hêrôin) đã mua sẵn để trong túi quần đi đến khu vực cổng sau Trường chính trị tỉnh H, trực đường Nguyễn Văn C thuộc tổ 16, phường M rồi dừng xe ở cạnh đường, ngồi ghế đá quan sát không có người qua lại, T lấy ma túy đá và hêrôin mang theo trộn lẫn vào nhau để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi bộ ra trước cổng chính trường chính trị và đi vào trong trường, quan sát các phòng đều đóng cửa tắt điện, không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi tìm công cụ để cạy phá. T đi quanh sân trường nhặt được một thanh kim loại màu đen, hình trụ vuông, kích thước khoảng 1x 40cm, cầm đi đến phòng 104 tầng 1 dãy nhà D (là phòng làm việc của ông Trịnh S, sinh năm 1969, trưởng khoa xây dựng Đảng Trường Chính trị tỉnh H) dùng thanh kim loại cạy ổ khóa treo cửa phòng làm ổ khóa bị gãy. T đi vào trong phòng, phát hiện một bộ máy vi tính trên bàn làm việc, dùng tay tháo các ổ cắm tiếp xúc vào cây máy vi tính nhãn hiệu FPT Elead M060 màu đen để ở ngăn bàn rồi mang ra cổng sau đến vị trí để xe mô tô, đặt cây máy tính lên giá đỡ ở giữa xe rồi đi về. Đến khu vực tổ 14, phường M, T gặp Nguyễn Danh A (tên thường gọi Đức A, sinh năm 1994, thường trú: tổ 7, thị trấn V, huyện V; tạm trú: tổ 1, phường M, thành phố H) và Hứa Văn Ch (sinh năm 1988, thường trú: tổ 1, phường M, tạm trú: Tổ 16, phường M). Quá trình nói chuyện, Danh A có hỏi T: "Cây vi tính của ai?", T trả lời: "Vừa đánh ba cây với anh rể thắng". Ch nghi ngờ chiếc cây máy tính do T trộm cắp nên hai người đã cãi nhau. Danh A can ngăn và bảo T, Ch về xưởng cơ khí ở tổ 1, phường M của Đỗ Mạnh Q (sinh năm 1989, trú tại: tổ 14, phường M) nơi Danh A làm việc để nói chuyện. Đến nơi, T mang cây máy vi tính vừa trộm cắp được vào xưởng để cạnh cửa ra vào. Tại đây, Ch và T tiếp tục cãi nhau về nguồn gốc cây máy vi tính nên Danh A bảo cả hai đi về. T để lại cây máy vi tính vào xưởng và đi về. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/7/2018, T đến xưởng cơ khí gặp Danh A, Danh A yêu cầu T mang cây vi tính về, lúc này Q cũng có mặt ở xưởng nên T đặt vấn đề bán cây máy vi tính cho Q. Sau khi thống nhất giá cả, Q đồng ý mua chiếc cây máy vi tính với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán cây vi tính, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 253/KL-PC54 ngày 27/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hà Giang kết luận: Dấu vết đường vân thu giữa tại hiện trường trùng khớp với đường vân ngón giữa tay trái của Nguyễn Hồng T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản

trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Giang kết luận: Cây vi tính nhãn hiệu FPT Elead M060 mà T trộm cắp trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); ổ khóa Việt Tiệp màu đen kích thước 7x4,5x1cm T làm hư hỏng trị giá 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTPHG ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Hồng T về tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Trường Chính trị tỉnh H ông Trịnh S vắng mặt tại phiên tòa và có Đơn xin xét xử vắng mặt. Trong Đơn ông S đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp là cây máy vi tính nhãn hiệu FPT Elead M060 đã được trả lại cho Trường chính trị tỉnh H, còn chiếc ổ khóa mà T làm hư hỏng có giá trị không lớn nên ông không có yêu cầu T bồi thường gì.

Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Đức H có ý kiến: Đêm 08/7/2018, T có mượn xe của anh và nói là đi chơi, anh không biết T sử dụng xe của mình để đi trộm cắp. Trong quá trình điều tra, công an thành phố H đã trả lại xe máy cho anh nên anh không có yêu cầu gì đối với T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Mạnh Q vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt. Trong Đơn anh Q giữ nguyên yêu cầu trong quá trình điều tra là không đề nghị T phải bồi thường số tiền mà anh đã mua chiếc cây vi tính mà T trộm cắp.

Người làm chứng Nguyễn Danh A, Hứa văn Ch vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội trộm cắp tài sản;

- Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của Trường chính trị tỉnh H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Trường chính trị tỉnh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh Q (có Đơn xin xét xử vắng mặt), những người làm chứng Nguyễn Danh A, Hứa Văn Ch nhưng những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng hơn 1 giờ sáng ngày 08/7/2018, Nguyễn Hồng T đã có hành vi cạy cửa phòng làm việc số 104, tầng 1 nhà D của Trường chính trị tỉnh H, trộm cắp một cây máy vi tính nhãn hiệu FPT Elead M060 màu đen đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết pháp luật, nhưng không chịu khó lao động, ăn chơi đua đòi dẫn đến nghiện ma túy. Bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết định khung tăng nặng: Tại Bản án số 29/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo T 06 tháng tù giam về tội danh Trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự .

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, công an thành phố H đã trả lại tài sản cho bị hại Trường chính trị tỉnh H là chủ sở hữu hợp pháp chiếc cây máy vi tính và anh Nguyễn Đức H theo Quyết định xử lý vật chứng số: 25 ngày 26//7/2018. Sau khi nhận lại tài sản, đại diện trường chính trị tỉnh H và anh H không có đề nghị gì. Xét việc trả lại vật chứng của công an thành phố H là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án không có đề nghị nên không xem xét.

[9] về hành vi sử dụng chất ma túy của Nguyễn Hồng T, cơ quan công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T. Về nguồn gốc số ma túy mà T sử dụng, bị cáo khai nhận mua của một thanh niên tại cổng sau bến xe khách H, hiện chưa xác định được nhân thân nên không xem xét.

Về người mua chiếc cây máy vi tính mà T trộm cắp được Đỗ Mạnh Q. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc cây máy vi tính, anh Q không biết đây là tài sản do Tuân trộm cắp được nên không xem xét trách nhiệm của anh Q. Anh Q không yêu cầu T phải hoàn trả lại giá trị cây máy vi tính mà anh đã mua của T nên không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 10 tháng 7 năm 2018).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Hồng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan Điều tra Công an TPHG;
- UBND phường Minh Khai;
- Cơ quan THAHS Công an TPHG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao
hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1
Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những
nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)